TÒA ÁN NHÂN DÂNCẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số 54/2019/HC-PT.
Ngày: 21 - 01-2019.

V/v: *Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi
Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn
Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh*** **tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 616/2018/TLPT-HC ngày 06 tháng 11 năm 2018 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án Hành chính sơ thẩm số 19/2018/HC-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo, theo đơn kháng cáo lập ngày 21 tháng 9 năm 2018 của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị B.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1934/2018/QĐPT-HC ngày 26 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1/- Người khởi kiện: **Bà Nguyễn Thị B -** sinh năm: 1928.

Địa chỉ: Thôn Đại T, xã Hàm H, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận *(vắng mặt);*

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B: **Bà Huỳnh Thị L-** sinh năm: 1967 *(Theo văn bản ủy quyền số ngày 18/10/2017)*;

Địa chỉ: ... Trần Hưng Đ, Tp Phan T, tỉnh Bình Thuận *(có mặt);*

2/- *Người bị kiện*: **Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BìnhThuận**.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Hồ L1**– Giám đốc *(có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09/01/2019)*;

- *Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người bị kiện:* **Ông Nguyễn Thiện**

L2 – Cán bộ phụ trách pháp chế của sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BìnhThuận *(có mặt);*

3/- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận**

- *Người đại diện theo pháp luật*: **Ông Phạm Văn Q**– Giám đốc *(vắng mặt);*

- *Người đại diện theo ủy quyền*: **Ông Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1979 – phó Giám đốc *(theo văn bản ủy quyền số 1537/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 28/8/2018); (có mặt);*

3.2. **Uỷ ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc**.

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Trần Thị Mỹ L3** - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hàm Thuận Bắc *(có mặt);*

3.3. **Uỷ ban nhân dân xã Hàm Hiệp**

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Văn C,** sinh năm 1969 – Phó Chủ tịch *(có mặt);*

3.4. **Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hàm Thuận Bắc.**

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phan Công T** – Giám đốc *(vắng mặt);*

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** *Theo đơn khởi kiện; Các lời khai của người khởi kiện là Bà Nguyễn Thị B và người đại diện theo ủy quyền của bà Blà bà Huỳnh Thị L trình bày:*

Bà Nguyễn Thị B khiếu nại đối với hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận về việc không đăng ký biến động đất đai và không cấp đất ở theo nội dung các bản án đã có hiệu lực pháp luật. Cụ thể: bà B yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận điều chỉnh biến động giảm diện tích đất nông nghiệp tại các thửa đất số 295, 296 và 297 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 527775 từ 3.592m^2 xuống còn 3.414m^2 theo bản án số 01/2008/DSST ngày 29/7/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Đồng thời trên diện tích đất nông nghiệp 3.414m^2 mà bà B sử dụng, điều chỉnh giảm trừ thêm diện tích đất nông nghiệp tương ứng để cấp đất ở cho bà theo Bản án số 11/2015/HCPT ngày 18/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận như sau: Thửa đất số 295, diện tích 440m^2 đất nông nghiệp thành 538m^2 đất nông nghiệp; thửa đất số 296, diện tích 1.372m^2 đất nông nghiệp thành 498m^2 đất nông nghiệp và cấp 230m^2 đất ở; thửa đất số 297, diện tích 1.780m^2 đất nông nghiệp thành 1.628m^2 đất nông nghiệp và cấp 520m^2 đất ở.

Ngày 21/11/2016, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 211/QĐ-VPĐKĐĐ về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị B. Ngày 16/12/2016, bà Bkhiếu nại Quyết định số 211/QĐ- VPĐKĐĐ của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận.

Ngày 08/6/2017, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 338/QĐ-STNMT về việc giải quyết khiếu nại đơn của bà Nguyễn Thị B có nội dung:

Điều 1: Chấp nhận một phần nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị B (ủy quyền cho bà Huỳnh Thị L) khiếu nại đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xem xét để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 230m^2 tại thửa đất số 296 là chính đáng; lý do: Theo kết quả tuyên xử tại Bản án số

11/2015/HC-PT ngày 18/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định: Buộc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xét hồ sơ xin công nhận diện tích đất ở và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho bà Nguyễn Thị B với diện tích 230m^2, thuộc thửa đất số 296 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 527775 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 27/8/1998 để giải quyết theo trình tự và quy định của pháp luật đất đai, nhưng cho đến nay UBND huyện Hàm Thuận Bắc vẫn chưa xem xét trả lời cho bà B.

Điều 2: Hủy Quyết định số 211/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 21/11/2016 của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị B; lý do: Việc giải quyết khiếu nại không tuân thủ theo trình tự, thủ tục quy định của Luật khiếu nại; không tổ chức đối thoại là không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm đ, h Khoản 2 Điều 31 của Luật khiếu nại năm 2011.

Bà Nguyễn Thị B cho rằng Quyết định số 338/QĐ-STNMT ngày 08/6/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường là không đúng quy định của pháp luật, bởi: Quyết định số 338/QĐ-STNMT không giải quyết phần nội dung đăng ký biến động theo bản án số 01/2008/DSST, không xác minh nội dung khiếu nại, không áp dụng quy định của Luật đất đai năm 2014 để giải quyết khiếu nại; mặt khác quyết định giải quyết khiếu nại lần hai ban hành không đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 38, Điểm đ, g, h Khoản 2 Điều 40 của Luật khiếu nại năm 2011.

* Do vậy, bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Hủy Quyết định số 211/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 21/11/2016 của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận;

- Hủy Quyết định số 338/QĐ-STNMT ngày 08/6/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận;

- Hủy Quyết định số 337/QĐ-STNMT ngày 02/10/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận về việc thu hồi và hủy bỏ quyết định 338/QĐ-STNMT

- Buộc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị B theo quy định của pháp luật

**Người bị kiện ông Ông Hồ L1 – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận có văn bản số 5405/STNMT-TTr ngày 24/10/2017 trình bày:*

Ngày 16/12/2016, bà Nguyễn Thị B có gửi Sở Tài nguyên và Môi trường khiếu nại quyết định số 211/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 21/11/2016 của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận. Ngày 05/01/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 04/QĐ-STNMT giao Thanh tra Sở tiến hành xác minh nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị B.

Quá trình xác minh, làm việc, thu thập thông tin; Thanh tra Sở có Báo cáo số 67/BC-TTr ngày 03/5/2017 về kết quả xác minh đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị B. Căn cứ vào báo cáo xác minh của Thanh tra Sở và kết quả đối thoại với bà Huỳnh Thị L *(được bà Nguyễn Thị B ủy quyền)*; Ngày 08/6/2017, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 338/QĐ-STNMT về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị B (lần 2). Đến ngày 02/10/2017 Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 337/QĐ-STNMT về việc thu hồi và hủy bỏ quyết định 338/QĐ-STNMT là đúng

pháp luật. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện

** Uỷ ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc do người đại diện theo ủy quyền là Bà Trần Thị Mỹ L3 - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hàm Thuận Bắc trình bày:* Ngày 01/9/2017, Phòng Tài nguyên và Mô trường huyện Hàm Thuận Bắc đề xuất Ủy ban nhân dân huyện có văn bản trả lời cho bà B như sau: Không chấp thuận nội dung bà Nguyễn Thị B đề nghị xem xét, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đối với diện tích 230m^2 thuộc thửa đất số 296, tờ bản đồ số 3, tại thôn Đại Thiện 1, xã Hàm Hiệp. Do bà B không có giấy tờ về quyền sử dụng đất ở (bà B không đăng ký, kê khai đất tại vị trí thửa đất số 296). Năm 1994, khi đăng ký quyền sử dụng đất, hộ bà B đã đăng ký mục đích sử dụng thửa đất 296 là đất cây lâu năm quả và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Sau khi được cấp giấy, bà Nguyễn Thị B đã sử dụng ổn định vào mục đích nông nghiệp, trồng thanh long và không có khiếu nại. Đồng thời bà Nguyễn Thị B không đủ căn cứ xác định việc sử dụng đất ở ổn định theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định số 13/2014/NĐ-CP và cũng không có quá trình sử dụng đất ổn định theo quy định tại Điều 101 Luật đất đai năm 2013. Hiện Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đang yêu cầu Phòng tài nguyên và môi trường huyện phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hàm Thuận Bắc giải thích các quy định của pháp luật cho bà B rõ nên chưa ban hành công văn trả lời vấn đề này cho bà B.

Đối với yêu cầu đăng ký biến động đất đai không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc nên không có ý kiến.

** Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận trình bày:* Việc đăng ký biến động tăng, giảm diện tích của bà B theo Bản án số 01/2008/DSST của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thuộc thẩm quyền của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hàm Thuận Bắc. Do bà B vừa đăng ký biến động, vừa yêu cầu cấp đất ở đối với diện tích 230 m2 không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hàm Thuận Bắc, việc công nhận đất ở thuộc thẩm quyền của UBND huyện Hàm Thuận Bắc.

** Uỷ ban nhân dân xã Hàm Hiệp trình bày:* Năm 1977, ông L4*(con bà B)* có xây một căn nhà tôn để ở, năm 1980, ông L4 về Phan Thiết thì giao lại nhà đất cho bà B quản lý, diện tích nhà khoảng 40 m2. Năm 1994, bà B đăng ký thửa đất số 296 là đất cây lâu năm và đất quả, không yêu cầu công nhận đất ở, được thể hiện trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B. Năm 1997, bà B được cấp giấy chứng nhận thể hiện đất nông nghiệp và sử dụng liên tục đến năm 2008 nhưng bà không khiếu nại.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

** Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hàm Thuận Bắc trình bày:* Thống nhất lời trình bày của đại diện UBND huyện Hàm Thuận Bắc và UBND xã Hàm Hiệp.

* Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2018/HC-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Quyết định:

- Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 157, Điểm a, b Khoản 2; Điều 193; của

Luật tố tụng hành chính năm 2015. Điều 95; Điều 105 Luật Đất đai năm 2013. Khoản 2 Điều 20; Điều 38; Điều 39; Điều 40 Luật Khiếu nai 2011. Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP của Chính phủ. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B:

- Hủy Quyết định số 211/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 21/11/2016 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị B *(lần 1).*

- Hủy Quyết định số 338/QĐ-STNMT ngày 08/6/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị B *(lần 2).*

2/- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B về việc:

- Hủy Quyết định số 378/QĐ-STNMT ngày 02/8/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận về việc thu hồi và hủy bỏ quyết định đối với Quyết định số 338/QĐ-STNMT.

- Buộc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết khiếu nại lại của bà Btheo đơn đề ngày 16/12/2016.

2. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

* Ngày 21 tháng 9 năm 2018, người khởi kiện bà Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề sau đây: Yêu cầu bị đơn cung cấp cho Tòa án *"Toàn bộ hồ sơ giải quyết khiếu nại"* và *"Các Bản án hoặc Quyết định của Tòa án"* đã giải quyết, để phục vụ cho việc giải quyết vụ án liên quan đến lý do thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 338 trong Quyết định số 378; Yêu cầu xem xét lại nội dung Quyết định số 338 về hành vi hành chính "*không điều chỉnh biến động đất đai theo bản án dân sự sơ thẩm số 01/2008/DS-ST ngày 29/7/2008 và Bản án Hành chính phúc thẩm số 11/2015/HC-PT ngày 18/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận*"; Yêu cầu hủy Quyết định số 378 của Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận; Yêu cầu buộc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết khiếu nại lại của bà Btheo đơn đề ngày 16/12/2016 về việc không cấp đất ở theo Bản án Hành chính phúc thẩm số 11/2015/HC-PT ngày 18/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên Tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Huỳnh Thị L xác định chỉ kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 378 của Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận và yêu cầu buộc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết khiếu nại lại của bà B theo đơn đề ngày 16/12/2016 về việc không cấp đất ở theo Bản án Hành chính phúc thẩm số 11/2015/HC-PT ngày 18/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau trong việc giải quyết vụ án và không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới; đều yêu cầu Tòa án căn

cứ pháp luật giải quyết.

- Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm cho rằng: Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ pháp luật. Việc bà Nguyễn Thị B kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới, nên không có cơ sở chấp nhận và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; ý kiến của của những người tham gia tố tụng và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]-Xét về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 211/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 21/11/2016 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận; Quyết định số 338/QĐ-STNMT ngày 08/6/2017 và Quyết định số 378/QĐ-STNMT ngày 02/8/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận. Đồng thời buộc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận phải giải quyết theo đơn yêu cầu khiếu nại của bà Nguyễn Thị B đề ngày 16/12/2016 theo quy định của pháp luật;

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30; Luật tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết vụ án hành chính là đúng quy định.

[2]-Xét về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại của người bị kiện: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 378/QĐ-STNMT ngày 02/8/2017 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 338/QĐ-STNMT ngày 08/6/2017 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo qui định tại khoản 9 Điều 11 Luật Khiếu nại.

[3]-Xét về nội dung Hội đồng xét xử nhận thấy: Khiếu nại của bà Nguyễn Thị B liên quan đến Phần đất có diện tích 230 m^2 thuộc thửa đất số 296, tờ bản đồ số 3, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 527775 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 27/8/1998 đứng tên bà Nguyễn Thị B. Không thuộc đối tượng thụ lý giải quyết theo qui định tại khoản 9 Điều 11 Luật Khiếu nại.

[3.1]- Bởi vì, khiếu nại trên của bà B đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết bằng Bản án hành chính phúc thẩm số 11/2015/HC-PT ngày 18/5/2015 với nội dung: "*Buộc UBND huyện Hàm Thuận Bắc xem xét hồ sơ xin công nhận diện tích đất ở và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho bà Nguyễn Thị B đối với diện tích đất 230m^2 thuộc thửa 296 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 527775 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 27/8/1998 đứng tên bà Nguyễn Thị B, ...*" .

[3.2]- Cho nên, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định giải quyết số 211/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 21/11/2016 là không đúng quy định; nên bản án sơ thẩm tuyên hủy Quyết định này là có căn cứ pháp luật.

[3.3] Trường hợp khiếu nại trên của bà B, theo qui định tại các điều 309; 311; 312 của Luật Tố tụng hành chính và điểm d, đ, e khoản 1 Điều 5; Điều 11 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ thì trường hợp của bà Nguyễn Thị B là người được thi hành án; bà B có quyền gửi đơn đề nghị Tòa án nơi xét xử sơ thẩm ra quyết định buộc thi hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

[4]- Xét đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị B về việc: Yêu cầu hủy Quyết định số 338/QĐ-STNMT ngày 08/6/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận. Quyết định này đã bị Quyết định số 378/QĐ-STNMT ngày 02/8/2017 thu hồi và hủy bỏ; nên đối tượng yêu cầu của bà B không còn; Trường hợp này lẽ ra bản án sơ thẩm bác yêu cầu của bà B về việc yêu cầu hủy Quyết định số 338/QĐ-STNMT ngày 08/6/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận, nhưng bản án sơ thẩm lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B tuyên hủy Quyết định số 338/QĐ-STNMT ngày 08/6/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận là không đúng, nhưng vấn đề này không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không thể đặc ra xem xét.

[5]- Như đã phân tích trên, thì Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 378/QĐ-STNMT ngày 02/8/2017 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 338/QĐ-STNMT ngày 08/6/2017 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo qui định tại khoản 9 Điều 11 Luật Khiếu nại. Do đó, kháng cáo của người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 338/QĐ-STNMT ngày 08/6/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận và buộc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết khiếu nại lại của bà B theo đơn đề ngày 16/12/2016 là không có căn cứ chấp nhận. Cần bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị B và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2018/HC-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo như quan điểm đề nghị của kiểm sát viên ở tại phiên tòa là phù hợp.

[6]- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1929 là đối tượng tượng được miễn nộp án phí phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, nên bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[7]- Các phần khác của Quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính;

- Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị B và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2018/HC-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

* Tuyên xử:

1/- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

- Hủy Quyết định số 211/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 21/11/2016 của Giám đốc

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị B *(lần 1).*

- Hủy Quyết định số 338/QĐ-STNMT ngày 08/6/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị B *(lần 2).*

2/- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B về việc:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 378/QĐ-STNMT ngày 02/8/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận về việc thu hồi và hủy bỏ quyết định đối với Quyết định số 338/QĐ-STNMT.

- Yêu cầu buộc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết khiếu nại lại của bà Btheo đơn đề ngày 16/12/2016.

3/- Về án phí:

- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bình Thuận phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn)* tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị B được nhận lại 300.000đ *(Ba trăm ngàn)* tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm ngàn)* tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm. Do cho bà Nguyễn Thị B đã dự nộp theo biên lai thu số 0017397 ngày 10/10/2017 và biên lai thu số 0024929 ngày 03/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tối cao.*
- *VKSNDCC tại Tp Hồ Chí Minh.*
- *TAND tỉnh Bình Thuận.*
- *VKSNDtỉnh Bình Thuận.*
- *Cục THADS tỉnh Bình Thuận.*
- *UBND huyện Hàm Thuận Bắc.*
- *UBND xã Hàm Hiệp.*
- *Người khởi kiện (2)*
- *Người bị kiện(2)*
- *Lưu (3).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quốc Khởi